

BẢO ĐẢM THUỘNG TÔN HIẾN PHÁP TRONG KỶ NGUYÊN MỚI CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

GS.TS. Phan Trung Lý

Hội đồng Lý luận Trung ương

lyphantrung@yahoo.com

TS. Lương Văn Liệu

Trường Đại học Lao động - Xã hội

ls.luongvanlieu@gmail.com

Tóm tắt: Hiến pháp được xác định là đạo luật gốc, có vị trí tối thượng trong hệ thống pháp luật, là công cụ quan trọng để tổ chức quyền lực nhà nước, xác lập các nguyên tắc về quyền con người, quyền công dân, phân công và kiểm soát quyền lực. Trên nền tảng lịch sử lập hiến từ năm 1946, Hiến pháp năm 2013 và Hiến pháp năm 2013 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025 được đánh giá là bước tiến lớn khi lần đầu tiên ghi nhận đầy đủ quyền con người, quyền công dân và nguyên tắc kiểm soát quyền lực. Tuy nhiên, thời gian qua hệ thống pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật còn không ít hạn chế, ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu lực của Hiến pháp. Đặc biệt, trong bối cảnh Việt Nam đang quyết tâm xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa để bước vào kỷ nguyên mới thì càng cần thiết phải bảo đảm tính thượng tôn của Hiến pháp. Bài viết tập trung phân tích vai trò, giá trị và định hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật đảm bảo tính thượng tôn Hiến pháp trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc Việt Nam.

Từ khoá: Hiến pháp, thượng tôn Hiến pháp, hoàn thiện pháp luật, nhà nước pháp quyền.

ENSURING THE SUPREMACY OF THE CONSTITUTION IN THE NEW ERA OF THE VIETNAMESE NATION

Abstract: The Constitution is recognized as the fundamental law, occupying a paramount position within the legal framework. It serves as a crucial instrument for structuring state authority, establishing guidelines regarding human rights and the rights of citizens, as well as for the distribution and regulation of power. Building upon the historical context of constitutional evolution since 1946, the 2013 Constitution and its 2025 amended and supplemented iteration are viewed as notable advancements, as they, for the first time, comprehensively acknowledge human rights, citizens' rights, and the principles governing power regulation. Nevertheless, in recent times, the legal framework and the entities responsible for law enforcement continue to encounter various limitations, which significantly undermine the effectiveness of the Constitution. Specifically, within the framework of Vietnam's commitment to establishing a socialist rule-of-law state as it enters a new era, it is increasingly essential to uphold the supremacy of the Constitution. This article aims to examine the significance, worth, and direction for enhancing the legal framework and the structure of law enforcement to guarantee the supremacy of the Constitution during Vietnam's new phase of national development.

Keywords: Constitution, Constitutional supremacy, perfecting the law, rule-of-law state.

Mã bài báo: JHS - 292

Ngày nhận bài sửa: 25/07/2025

Ngày nhận bài: 17/06/2025

Ngày duyệt đăng: 20/09/2025

Ngày nhận phản biện: 09/07/2025

1. Đặt vấn đề

Trong xã hội có nhà nước, Hiến pháp giữ vị trí tối thượng trong hệ thống pháp luật, là đạo luật gốc, nền tảng cho toàn bộ hoạt động xây dựng, thực thi và bảo vệ pháp luật trong một quốc gia. Với vai trò là văn kiện chính trị - pháp lý cao nhất, Hiến pháp quy định tổ chức quyền lực nhà nước, xác lập các nguyên tắc cơ bản về quyền con người, quyền công dân, cũng như phương thức phân công và kiểm soát quyền lực. Đồng thời, Hiến pháp còn là công cụ bảo đảm tính hợp hiến của các đạo luật, thể hiện ý chí, nguyện vọng và giá trị cốt lõi của một quốc gia pháp quyền. Không quá khi khẳng định, Hiến pháp là một văn bản duy nhất quy định việc tổ chức quyền lực nhà nước, là hình thức pháp lý thể hiện một cách tập trung hệ tư tưởng của giai cấp lãnh đạo, ở từng giai đoạn phát triển, hiến pháp là văn bản, là phương tiện pháp lý thể hiện tư tưởng của Đảng dưới hình thức những quy phạm pháp luật (Lộc, 1996).

Không chỉ dừng lại ở đó, Hiến pháp là hiện thân và phương thức bảo đảm dân chủ, (Đoan, 2002) thông qua hiến pháp, nhân dân thực hiện việc giao quyền cho các cơ quan nhà nước, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước, xác định địa vị pháp lý của các tổ chức xã hội, quy chế pháp lý của các cá nhân.

Chính vì lẽ đó, sự cần thiết phải nghiên cứu, hoàn thiện Hiến pháp và hệ thống pháp luật theo tinh thần Hiến pháp bắt nguồn từ vai trò nền tảng, tối cao của Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Hiến pháp không chỉ xác lập chế độ chính trị, kinh tế, xã hội, mà còn là cơ sở chính trị - pháp lý cao nhất để tổ chức quyền lực nhà nước và bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc hoàn thiện pháp luật cần xuất phát từ Hiến pháp để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, phục vụ hiệu quả cho phát triển đất nước, bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân. Đồng thời, nghiên cứu Hiến pháp còn giúp củng cố nhận thức pháp lý, góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, tạo nền tảng vững chắc cho quản trị quốc gia hiện đại, dân chủ và công bằng.

2. Tổng quan nghiên cứu

Theo tác giả Liên (2018) trong Bình luận khoa học Hiến pháp hiện hành (2013) cho rằng, Hiến pháp năm 2013 được ban hành là bước phát triển quan trọng trong lịch sử lập hiến Việt Nam. Với vai trò là đạo luật cơ bản của Nhà nước, Hiến pháp tác động đến toàn bộ hệ thống pháp luật của nước ta. Do đó, công tác nghiên cứu khoa học về Hiến pháp là rất cần thiết, không chỉ nhằm phục vụ cho hoạt động triển khai, thi hành Hiến pháp mà còn là cơ sở quan trọng trong nghiên cứu và thi hành các văn bản pháp luật khác. Cuốn sách là công trình khoa học

chuyên sâu về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, được tập thể các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực pháp luật biên soạn, nêu bật được những điểm mới, phù hợp với những thay đổi của thực tiễn đất nước hiện nay của Hiến pháp năm 2013.

Tiếp cận trực diện hơn ở góc độ bảo vệ Hiến pháp, Sừu (2019) đề cập, phân tích những vấn đề lý luận về bảo vệ Hiến pháp, về cơ chế bảo vệ Hiến pháp; hệ thống hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về bảo vệ Hiến pháp; phân tích mô hình cơ chế bảo hiến ở một số nước trên thế giới và những bài học kinh nghiệm, các yếu tố hợp lý có thể tiếp thu trong xây dựng cơ chế bảo hiến ở Việt Nam; đánh giá thực tiễn việc thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về bảo đảm tuân thủ Hiến pháp, bảo vệ Hiến pháp, thực trạng xây dựng, thực thi cơ chế bảo vệ Hiến pháp qua các thời kỳ từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay; trên cơ sở đó, đề xuất, luận giải tính khả thi của các giải pháp xây dựng và hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp ở nước ta phù hợp với Hiến pháp năm 2013; kiến nghị mô hình cơ quan bảo vệ Hiến pháp ở nước ta: tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ với các cơ quan khác của Nhà nước.

Tiếp cận ở góc độ thi hành Hiến pháp năm 2013, Anh và nnk., (2019) đã đánh giá 5 năm thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013. Bên cạnh việc đánh giá những hoạt động triển khai thi hành các quy định của Hiến pháp vào thực tiễn, cuốn sách còn đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành Hiến pháp trong giai đoạn tới.

Gắn xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tinh thần thượng tôn hiến pháp, pháp luật hiện nay, Thôi (2019) đánh giá xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, xuyên suốt tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế. Trong bối cảnh hiện nay, yêu cầu này gắn bó mật thiết với việc khẳng định và thực thi nguyên tắc thượng tôn Hiến pháp, pháp luật - nền tảng để tổ chức quyền lực nhà nước hợp hiến, bảo đảm quyền con người, quyền công dân và hiệu lực quản trị quốc gia. Việc hoàn thiện thể chế pháp luật, đổi mới mô hình tổ chức bộ máy nhà nước, nâng cao chất lượng thực thi pháp luật và xây dựng văn hóa pháp quyền toàn xã hội là những yếu tố then chốt để hiện thực hóa nguyên tắc đó. Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập sâu rộng, tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật cần trở thành giá trị cốt lõi, xuyên suốt mọi hoạt động lập pháp, hành pháp, tư pháp và là chuẩn mực ứng xử trong đời sống chính trị - pháp lý ở nước ta hiện nay.

Là một trong các công trình khá toàn diện khi đánh giá thi hành Hiến pháp năm 2013, Quang (2024) đã đánh giá kết quả 10 năm triển khai thi hành một số chế định của Hiến pháp năm 2013. Từ đó, đề xuất một số giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm tiếp tục thể chế hóa Hiến pháp năm 2013, phù hợp với tinh thần Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới và các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương trong thời gian qua.

Như vậy, có thể thấy, trong những năm gần đây, vấn đề bảo đảm thượng tôn Hiến pháp trong kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam đã được nhiều công trình nghiên cứu quan tâm. Các nghiên cứu tập trung làm rõ vai trò tối cao của Hiến pháp trong hệ thống pháp luật, yêu cầu tăng cường thực thi Hiến pháp 2013 và hoàn thiện cơ chế bảo hiến phù hợp với tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vấn đề chưa được cập nhật như hoàn thiện hệ thống pháp luật theo tinh thần Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), đề xuất các giải pháp mạnh mẽ quyết liệt để thi hành Hiến pháp trong bối cảnh xã hội có những vận động nhanh chóng, mạnh mẽ và chịu tác động mạnh của khoa học - công nghệ.

3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu tài liệu được sử dụng để thu thập, tổng hợp và phân tích các văn bản pháp lý (bao gồm các bản Hiến pháp, luật), nghị quyết của Đảng, văn kiện chính trị cũng như các công trình nghiên cứu, tài liệu khoa học về thượng tôn Hiến pháp. Qua đó, bài viết xây dựng được cơ sở lý luận và pháp lý vững chắc cho việc luận giải các nội dung chính.

Phương pháp lịch sử được sử dụng để khảo cứu tiến trình lập hiến ở Việt Nam từ năm 1946 đến nay, qua các giai đoạn phát triển khác nhau. Việc phân tích bối cảnh lịch sử - chính trị - xã hội của từng bản Hiến pháp giúp làm rõ sự kế thừa, phát triển và những bước ngoặt quan trọng trong nhận thức và tư duy lập hiến, đặc biệt là đối với nguyên tắc thượng tôn Hiến pháp.

Phương pháp phân tích - tổng hợp được sử dụng để tiến hành phân tích thực trạng hệ thống pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật hiện hành, làm rõ các hạn chế, nguyên nhân và tác động đến hiệu lực của Hiến pháp. Từ đó, tổng hợp các luận điểm, đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật và thiết chế tổ chức nhằm bảo

đảm thực thi nguyên tắc thượng tôn Hiến pháp trong bối cảnh hiện nay.

Ngoài ra, bài viết còn vận dụng phương pháp so sánh pháp luật và phương pháp phân tích thực tiễn để làm rõ tiến trình hoàn thiện tư duy lập hiến và những thách thức đặt ra trong thi hành Hiến pháp. Thông qua việc đối chiếu nội dung của các bản Hiến pháp qua các thời kỳ, tác giả chỉ ra những điểm mới, sự kế thừa và tiến bộ trong việc hiến định quyền con người, tổ chức quyền lực và cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước. Đồng thời, với việc phân tích thực trạng tổ chức thực thi pháp luật hiện nay, bài viết chỉ ra những bất cập về hiệu lực thi hành Hiến pháp, tính chồng chéo trong pháp luật, sự thiếu đồng bộ trong tổ chức bộ máy và hạn chế trong kiểm soát quyền lực, từ đó làm cơ sở cho các kiến nghị có tính thực tiễn và khả thi.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Giá trị thượng tôn của Hiến pháp trong lịch sử lập hiến

Lịch sử lập hiến Việt Nam đặt dấu mốc với Hiến pháp năm 1946. Đây được coi là bản Hiến pháp chứa đựng nhiều giá trị về pháp lý, thời đại và cả tư tưởng Hồ Chí Minh. Hiến pháp đó, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: Bản hiến pháp đầu tiên trong lịch sử nước nhà..., là một vết tích lịch sử hiến pháp đầu tiên trong cõi Á Đông... Bản Hiến pháp đó chưa hoàn toàn hoàn thiện nhưng nó đã làm nên theo một hoàn cảnh thực tế. Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới: Nước Việt Nam đã độc lập..., dân tộc Việt Nam đã có đủ quyền tự do (Minh, 1995).

Tiếp theo dòng chảy lập hiến từ năm 1959 đến năm 2013, Việt Nam đã trải qua các giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ, phản ánh sự phát triển của Nhà nước và pháp luật theo từng thời kỳ của lịch sử. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Geneve 1954, miền Bắc Việt Nam được giải phóng, bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong khi miền Nam vẫn nằm dưới sự thống trị của chính quyền Sài Gòn và Mỹ. Trên cơ sở đó, Hiến pháp năm 1959 được ban hành, thay thế Hiến pháp 1946- nhằm phản ánh thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ và định hướng xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa tại miền Bắc. Hiến pháp 1959 gồm 10 chương, 112 điều, là bản Hiến pháp đầu tiên ghi nhận Nhà nước Việt Nam là Nhà nước dân chủ nhân dân, dựa trên nền tảng liên minh công - nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo thông qua Đảng Lao động Việt Nam. Đây cũng là bản Hiến pháp đầu tiên để cập rõ ràng vai trò lãnh đạo của Đảng trong tổ chức quyền lực nhà nước. Mặc dù được ban hành trong bối cảnh đất nước tạm thời bị chia cắt, Hiến pháp này vẫn khẳng định mục tiêu đấu tranh thống nhất đất nước, thông qua xây dựng miền Bắc vững mạnh làm hậu phương cho cách mạng miền Nam

Sau khi hoàn toàn thống nhất đất nước vào năm 1975, Việt Nam chính thức lấy tên là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hiến pháp năm 1980 được ban hành để thể chế hóa thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc và phản ánh tầm nhìn xây dựng xã hội chủ nghĩa trên cả nước. Hiến pháp 1980 gồm 12 chương, 147 điều, là bản Hiến pháp mang đậm dấu ấn ý thức hệ xã hội chủ nghĩa. Nội dung nổi bật là xác định vai trò tuyệt đối của Đảng Cộng sản Việt Nam, đề cao nguyên tắc chuyên chính vô sản, và yêu cầu toàn dân thực hiện 3 cuộc cách mạng: quan hệ sản xuất, khoa học - kỹ thuật và tư tưởng - văn hóa. Bản Hiến pháp này xây dựng bộ máy nhà nước theo mô hình Xô-viết, trong đó Quốc hội được coi là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, còn Hội đồng Nhà nước là cơ quan thường trực và có nhiều thẩm quyền tương tự nguyên thủ quốc gia. Tuy nhiên, khi Việt Nam bước vào công cuộc Đổi mới từ năm 1986, những nội dung quá nặng về lý luận trong Hiến pháp 1980 dần trở nên không phù hợp, đòi hỏi một bản Hiến pháp mới linh hoạt hơn.

Bước vào thời kỳ đổi mới với nhiều biến chuyển về chính trị, kinh tế và hội nhập quốc tế, Hiến pháp năm 1992 ra đời để đáp ứng yêu cầu phát triển mới của đất nước. Đây là bản Hiến pháp của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trong điều kiện Việt Nam thực hiện kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, đồng thời tiếp tục giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Hiến pháp 1992 gồm 12 chương, 147 điều (giống số lượng chương và điều với Hiến pháp 1980, nhưng khác nội dung). Điểm nổi bật của Hiến pháp 1992 là ghi nhận rõ ràng về kinh tế nhiều thành phần, khuyến khích đầu tư nước ngoài, phát triển kinh tế tư nhân; đồng thời, khẳng định các quyền tự do, dân chủ của công dân, trong đó có quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản tư nhân. Về mặt tổ chức nhà nước, Hiến pháp 1992 khôi phục vị trí độc lập của Chủ tịch nước; tăng cường vai trò của Chính phủ; thiết lập cơ chế phân công, phối hợp giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp. Tuy không phải là một bản Hiến pháp hoàn toàn mới, nhưng sửa đổi Hiến pháp năm 1992 vào năm 2001 có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh hội nhập quốc tế. Nội dung sửa đổi tập trung vào các lĩnh vực: mở rộng quyền con người, quyền công dân; công nhận rõ hơn vai trò của thị trường trong nền kinh tế; và cải thiện cơ chế tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng hiệu quả, năng động. Đặc biệt, sửa đổi lần này đặt nền móng cho thực hiện cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các nhánh quyền lực nhà nước, dù vẫn còn hạn chế và mang tính định hướng.

Sau gần ba thập kỷ Đổi mới, yêu cầu đổi mới thể chế chính trị, hoàn thiện nhà nước pháp quyền và đảm bảo quyền con người trở nên cấp thiết. Hiến pháp năm 2013 là sản phẩm của quá trình lấy ý kiến rộng rãi trong xã hội,

thể hiện bước tiến lớn trong tư duy lập hiến. Hiến pháp 2013 gồm 11 chương, 120 điều. Lần đầu tiên, khái niệm “nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân” được hiến định rõ ràng (Điều 2). Hiến pháp xác lập nguyên tắc “quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp”, qua đó tạo nền tảng cho cải cách bộ máy nhà nước theo hướng hiện đại, minh bạch và hiệu quả. Ngoài ra, bản Hiến pháp này có những cải tiến đáng kể trong việc hiến định quyền con người, quyền công dân, và khẳng định các quyền này là “tự nhiên, bất khả xâm phạm”, được Nhà nước bảo đảm và không thể bị hạn chế trừ trường hợp vì lý do an ninh quốc gia, trật tự, sức khỏe cộng đồng.

Đứng trước bối cảnh mới và thực tiễn triển khai thực hiện Hiến pháp năm 2013, ngày 05/5/2025, Quốc hội khóa XV đã thảo luận và thông qua Nghị quyết số 194/2025/QH15 với 452 đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành (chiếm tỷ lệ 100% số đại biểu có mặt và 94,56% tổng số đại biểu Quốc hội). Theo đó, Quốc hội đã quyết định xem xét sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 để thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị với phạm vi sửa đổi tập trung vào các quy định của Hiến pháp năm 2013, trong đó tập trung sửa đổi các tổ chức chính trị - xã hội, phân định đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương.

4.2. Thực tiễn bảo đảm thượng tôn Hiến pháp thời gian qua

4.2.1. Những kết quả đạt được

Trên phương diện pháp luật, căn cứ Hiến pháp năm 2013, hệ thống pháp luật đã được hoàn thiện một bước cơ bản; vai trò của pháp luật và việc thực thi pháp luật được chú trọng trong tổ chức, hoạt động của Nhà nước và xã hội. Cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp ngày càng rõ hơn và có chuyển biến tích cực (Ban Chấp hành Trung ương, 2022). Nhiều đạo luật quan trọng được ban hành, sửa đổi nhằm cụ thể hóa các nguyên tắc hiến định, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi và minh bạch của hệ thống pháp luật. Việc hoàn thiện thể chế pháp lý cũng góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, từng bước xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực chất, dân chủ và hiện đại.

Bên cạnh đó, pháp luật về quy định bộ máy nhà nước ngày càng được tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo đúng nguyên tắc Hiến pháp năm 2013.

Quốc hội được đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng lập pháp và giám sát. Chính phủ đã phát huy vai trò điều hành vĩ mô, tháo gỡ rào cản pháp lý, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển. Cải cách hành chính và tư pháp có bước tiến rõ rệt, nhất là ở những lĩnh vực then chốt. Các cơ quan tư pháp như Tòa án, Viện kiểm sát, điều tra, thi hành án và bộ trợ tư pháp tiếp tục được kiện toàn, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, bảo vệ quyền con người và phục vụ mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Ngoài ra, quyền con người, quyền công dân được Hiến pháp ghi nhận tiếp tục được cụ thể hóa bằng hệ thống pháp luật và bảo đảm thực hiện ngày càng đầy đủ, thực chất hơn trên thực tế. Các hình thức dân chủ, cả trực tiếp và đại diện, ngày càng được phát huy, mở rộng không gian tham gia của Nhân dân vào đời sống chính trị - xã hội. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều đổi mới trong tổ chức và hoạt động, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và giám sát quyền lực. Mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày càng hoàn thiện, vận hành theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, tạo nền tảng vững chắc cho những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trên phương diện tổ chức thực hiện pháp luật, xét một cách khái quát, thực thi pháp luật ngày càng được chú trọng trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước và đời sống xã hội (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, việc tuân thủ pháp luật đã trở thành nguyên tắc bắt buộc, gắn liền với yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý. Các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp đều tăng cường trách nhiệm trong việc bảo đảm các quy định pháp luật được thi hành nghiêm túc, đồng bộ và minh bạch. Hoạt động xây dựng pháp luật không còn dừng lại ở việc ban hành văn bản, mà chuyển mạnh sang khâu tổ chức thực thi, với sự phân định rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, từng cấp, từng cán bộ công chức.

Cùng với đó, công tác cải cách hành chính và cải cách tư pháp được thúc đẩy mạnh mẽ, tạo điều kiện cho pháp luật đi vào cuộc sống thông qua các cơ chế đơn giản, hiệu quả, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp. Việc xử lý vi phạm pháp luật ngày càng nghiêm minh, công khai, phản ánh sự nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Nhà nước. Đồng thời, ý thức pháp luật trong xã hội cũng được nâng lên thông qua giáo dục, truyền thông và sự tham gia tích cực của người dân vào hoạt động giám sát, phản biện xã hội.

4.2.2. Những hạn chế, bất cập

Ở khía cạnh pháp luật.

Thứ nhất, hệ thống pháp luật thời gian qua đã bộc lộ đã có một số bất cập, hạn chế, nhất là các quy định về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; điều này đã được Đảng khẳng định vẫn còn công kênh, nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối; hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ (Ban Chấp hành Trung ương, 2017). Nhiều văn bản pháp luật chưa theo kịp yêu cầu đổi mới, còn chồng chéo, thiếu thống nhất, dẫn đến tình trạng bộ máy tổ chức vẫn công kênh, nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, chưa đáp ứng yêu cầu tinh gọn, minh bạch và năng động theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp.

Thứ hai, bên cạnh những kết quả đạt được, một số chủ trương, định hướng lớn của Đảng vẫn chưa được thể chế hóa kịp thời, đầy đủ trong hệ thống pháp luật, làm chậm quá trình hiện thực hóa các mục tiêu phát triển. Tư duy xây dựng pháp luật ở một số lĩnh vực còn nặng về quản lý hành chính, chưa thật sự lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, chưa tạo được hành lang pháp lý thông thoáng, minh bạch để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển.

Ở khía cạnh thực hiện pháp luật.

Một là, có thể thấy việc chấp hành pháp luật nhìn chung chưa nghiêm; kỷ cương, phép nước có nơi còn bị xem nhẹ, xử lý vi phạm pháp luật chưa kịp thời, chế tài xử lý chưa đủ sức răn đe. Cải cách hành chính, cải cách tư pháp chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển đất nước (Ban Chấp hành Trung ương, 2017).

Hai là, tổ chức thực thi pháp luật hiện vẫn là khâu yếu trong chu trình xây dựng và vận hành hệ thống pháp luật. Nhiều quy định sau khi ban hành chưa được triển khai đầy đủ, đồng bộ, dẫn đến khoảng cách lớn giữa pháp luật trên văn bản và thực tiễn áp dụng. Bên cạnh đó, cơ chế phản ứng chính sách còn thiếu tính kịp thời và hiệu quả; việc phát hiện, điều chỉnh những quy định bất cập, không còn phù hợp còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu quản lý trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội thay đổi nhanh chóng.

Ba là, quyền lực nhà nước chưa được kiểm soát hiệu quả do cơ chế kiểm soát còn thiếu hoàn thiện, chưa đáp ứng yêu cầu ràng buộc quyền lực bằng pháp luật và trách nhiệm giải trình. Các thiết chế kiểm soát quyền lực còn lỏng lẻo, một số hoạt động giám sát còn mang tính hình thức, thiếu thực quyền và chưa có chế tài đủ mạnh. Đặc biệt, vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân chưa được phát huy đầy đủ, chưa trở thành kênh kiểm soát thường xuyên, hiệu quả và có sức nặng trong việc ngăn chặn tình trạng lạm quyền, tham nhũng hay sai phạm trong thực thi công vụ. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tiếp tục hoàn thiện

cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước, bảo đảm thực chất, khách quan và hiệu lực.

4.3. Một số kiến nghị nhằm bảo đảm thượng tôn Hiến pháp trong kỷ nguyên mới

Những hạn chế trên có nhiều nguyên nhân, trong đó việc hoàn thiện pháp luật và đảm bảo thi hành pháp luật là vấn đề lớn, phức tạp, lâu dài; công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, hoàn thiện lý luận chưa được quan tâm đúng mức; quyết tâm chính trị, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra. Những nguyên nhân này lại đặt ra trong bối cảnh cả nước đang thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiệm vụ tinh gọn hệ thống chính trị, bước vào “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” thì giải pháp rất cấp thiết cần đặt ra là hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật (Ban Chấp hành Trung ương, 2022).

Thứ nhất, thể chế hóa đầy đủ, kịp thời đường lối của Đảng bằng pháp luật. Hoàn thiện cơ chế chuyển hóa các chủ trương, định hướng của Đảng thành pháp luật một cách đồng bộ, nhanh chóng và chính xác. Hiện nay, vẫn tồn tại khoảng cách giữa đường lối chính trị và thể chế pháp lý, khiến pháp luật chậm thích ứng với yêu cầu phát triển và quản lý. Để khắc phục, cần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong toàn bộ quy trình xây dựng pháp luật, đặc biệt là ở khâu xác lập chính sách từ sớm, từ xa, từ thực tiễn; việc ban hành pháp luật phải gắn chặt với yêu cầu “đứng trên mảnh đất thực tiễn Việt Nam” (Ban Chấp hành Trung ương, 2025), tiếp thu tinh hoa pháp lý của nhân loại. Tập trung hoàn thiện pháp luật về tổ chức, hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, gắn với tinh thần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, Trung ương, Chính phủ, Quốc hội tăng cường hoàn thiện thể chế, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát và cải cách tối đa thủ tục hành chính, giảm chi phí, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp. Quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bộ máy nhà nước, bảo đảm sự phân biệt rõ cấp ban hành chủ trương, chính sách, pháp luật với cấp tổ chức thực hiện (Lâm, 2024).

Bên cạnh đó, sớm loại bỏ rào cản pháp lý, tháo gỡ điểm nghẽn thể chế. Giải pháp cốt lõi là rà soát, hệ thống hóa và sửa đổi các văn bản pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp. Đặc biệt, cần tập trung tháo gỡ những điểm nghẽn trong pháp luật về đất đai, đầu tư, môi trường, tài chính công, tổ chức bộ máy và phân cấp

quản lý (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Việc rà soát pháp luật phải mang tính chủ động, định kỳ, có lộ trình rõ ràng, gắn với trách nhiệm của các bộ, ngành và có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan hành pháp, lập pháp và tư pháp.

Thứ hai, hoàn thiện pháp luật về pháp luật về tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả. Đổi mới tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội đảm bảo thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân, là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Tiếp tục nghiên cứu làm rõ hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước trong vai trò thống lĩnh các lực lượng vũ trang, Chủ tịch Hội đồng quốc phòng và an ninh, trong hoạt động đối nội, đối ngoại, trong mối quan hệ với Quốc hội, Chính phủ, tòa án nhân dân, viện Kiểm sát nhân dân theo quy định của Hiến pháp (Ban Chấp hành Trung ương, 2022). Hoàn thiện pháp luật về đổi mới tổ chức, hoạt động của Chính phủ, chính quyền địa phương; xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

Đối với hệ thống tư pháp, sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật bảo đảm nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, nhất là: xây dựng chế định tố tụng tư pháp lấy xét xử là trung tâm, tranh tụng là đột phá; bảo đảm tố tụng tư pháp dân chủ, công bằng, văn minh, pháp quyền, hiện đại, nghiêm minh, dễ tiếp cận, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân (Ban Chấp hành Trung ương, 2022).

Chú trọng hoàn thiện pháp luật về cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Cần hoàn thiện cơ chế thực thi quyền lực nhà nước theo hướng phân công rõ ràng, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp và giữa các cấp chính quyền. Mọi quyền lực phải được kiểm soát bằng cơ chế, gắn với trách nhiệm và kỷ luật. Đồng thời, phát huy vai trò kiểm tra, giám sát của Đảng, Nhà nước, Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, báo chí và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình. Kiên quyết phòng, chống tham nhũng thông qua thiết chế kiểm soát quyền lực, cải cách chính sách tiền lương và xây dựng văn hóa liêm chính, tạo cơ chế “không thể, không dám, không cần, không muốn” tham nhũng.

Thứ ba, đổi mới mạnh mẽ quy trình xây dựng và ban hành pháp luật. Trước hết, tập trung hoàn thiện thể chế theo tinh thần của Tổng Bí thư “vừa chạy vừa xếp hàng” để nhanh chóng đưa chủ trương của Đảng đi vào thực tiễn cuộc sống (Giang, 2024). Cải cách quy trình xây dựng pháp luật theo hướng dân chủ, chuyên nghiệp và khoa

học. Theo Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, việc ban hành văn bản pháp luật cần tách bạch rõ giữa quy trình xây dựng chính sách và quy trình soạn thảo văn bản, nhằm bảo đảm chất lượng và khả thi của pháp luật. Đồng thời, tăng cường vai trò đánh giá tác động chính sách, phản biện xã hội, lấy ý kiến rộng rãi của đối tượng chịu sự tác động. Mọi quy định cần đơn giản, rõ ràng, ổn định, dễ thực hiện, giảm tối đa chi phí tuân thủ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

Không chỉ dừng lại ở đó, cần có cơ chế phát triển đội ngũ cán bộ làm luật tinh gọn, chuyên sâu, chuyên nghiệp. Cần xây dựng mô hình chuyên môn hóa và tập trung hóa trong xây dựng pháp luật, trong đó cán bộ phải có kiến thức pháp lý chuyên sâu, có năng lực dự báo và tư duy chiến lược. Cần có chế độ ưu tiên thu hút nhân lực chất lượng cao, đầu tư bài bản cho nghiên cứu chính sách, thiết lập cơ chế luân chuyển cán bộ pháp luật giữa trung ương và địa phương để gắn lý luận với thực tiễn.

Thứ tư, củng cố vai trò nền tảng và tối thượng của Hiến pháp trong đời sống chính trị - pháp lý. Phải khẳng định và thực hiện nghiêm nguyên tắc thượng tôn Hiến pháp - tức mọi hoạt động lập pháp, hành pháp, tư pháp đều phải được đặt dưới sự chi phối của Hiến pháp. Cần thể chế hóa nguyên tắc này trong toàn bộ hoạt động của bộ máy nhà nước, từ ban hành văn bản đến tổ chức thực thi chính sách. Theo Nghị quyết 27-NQ/TW, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật phải trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội (Ban Chấp hành Trung ương, 2022). Điều này đòi hỏi cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế kiểm soát tính hợp hiến của các văn bản dưới luật, đặc biệt là vai trò của Tòa án Hiến pháp trong tương lai.

Bên cạnh đó, đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức thực hiện pháp luật gắn với kỷ luật, kỷ cương. Có thể khẳng định, một hệ thống pháp luật dù tốt đến đâu cũng không có ý nghĩa nếu không được thực thi hiệu quả. Vì vậy, cần nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, thông qua việc kiện toàn cơ quan tổ chức thực thi, bảo đảm phân công rõ ràng, phân cấp, phân quyền hợp lý. Cần đẩy mạnh xây dựng “văn hóa thượng tôn pháp luật” từ đội ngũ cán bộ, đảng viên đến toàn thể xã hội (Ban Chấp hành Trung ương, 2022).

Pháp luật chỉ phát huy giá trị khi được tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán. Tuy nhiên, hiện nay, khâu thực thi vẫn là điểm yếu, dẫn đến dù “luật tốt nhưng không đi vào cuộc sống”. Cần xác lập hệ thống tổ chức thực thi pháp luật hiệu quả, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm. Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị

về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới yêu cầu cải tiến toàn diện quy trình thực thi, trong đó đặc biệt nhấn mạnh vai trò người đứng đầu bộ, ngành, địa phương trong chỉ đạo thực hiện pháp luật và chịu trách nhiệm về hiệu quả thi hành. Việc xây dựng chế tài xử lý đối với hành vi không tổ chức thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm pháp luật là yêu cầu cấp thiết để bảo đảm tính cưỡng hành của pháp luật.

Ngoài ra, tiếp tục đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng mạng lưới, nâng cao năng lực của hệ thống dịch vụ pháp lý, trợ giúp pháp lý và hỗ trợ pháp lý để người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật. Đổi mới cơ chế thi hành pháp luật, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với thực hiện pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả (Ban Chấp hành Trung ương, 2022).

Thứ năm, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và phản ứng chính sách kịp thời. Để bảo đảm tính nhất quán trong thực thi pháp luật, cần có cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ, kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm trong tổ chức thực hiện. Việc giám sát không chỉ giới hạn trong hệ thống hành pháp mà phải được mở rộng tới các cơ quan dân cử và tổ chức chính trị - xã hội. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cần được trao thêm thẩm quyền phản biện và giám sát độc lập (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Đồng thời, cần thiết lập cơ chế phản ứng chính sách nhanh - một hệ thống giúp điều chỉnh kịp thời các văn bản pháp luật không còn phù hợp với thực tiễn.

Thứ sáu, xây dựng văn hóa pháp quyền trong toàn xã hội và ứng dụng công nghệ số trong tổ chức thực thi pháp luật công khai, minh bạch. Một nền pháp quyền không thể chỉ trông chờ vào cưỡng chế hành chính mà phải dựa trên nền tảng văn hóa pháp luật. Giải pháp căn cơ là phổ biến, giáo dục pháp luật sâu rộng trong xã hội, trước hết trong đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên - những người có ảnh hưởng trực tiếp đến tổ chức thực hiện pháp luật. Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh việc phát triển “văn hóa thượng tôn pháp luật” như một yếu tố thiết yếu của xã hội hiện đại (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Giáo dục pháp luật phải đi vào nhà trường, vào cơ quan công quyền và cộng đồng, trở thành kỹ năng sống không thể thiếu.

Không kém phần quan trọng là cơ chế thực thi pháp luật cần được nâng lên một tầm mới thông qua chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin. Pháp luật, quy trình xử lý hành chính, dữ liệu công khai, bản án, quyết định phải được đăng tải công khai và dễ tiếp cận với mọi

đối tượng. Hệ thống tra cứu pháp luật, khiếu nại trực tuyến, phản ánh vi phạm pháp luật và hỗ trợ pháp lý số hóa sẽ tăng tính minh bạch và hiệu quả. Để đảm bảo hệ thống chính trị “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả” (Lâm, 2024) thì thực thi pháp luật cần phải dựa trên nền tảng tinh gọn và số hóa. Đây là giải pháp công nghệ thiết yếu để rút ngắn khoảng cách giữa quy định pháp luật và đời sống.

Thứ bảy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật trong bối cảnh chuyển đổi số. Trước hết, cần thực hiện cơ chế đãi ngộ đặc thù, vượt trội, bao gồm thu lao, thuế khoán tương xứng đối với những người tham gia xây dựng, thi hành pháp luật; kéo dài thời gian công tác cho cán bộ có chuyên môn cao đã đến tuổi nghỉ hưu; thu hút luật sư, chuyên gia, nhà khoa học pháp lý vào khu vực công. Đồng thời, nâng cao chất lượng đào tạo luật, kiên quyết chấn chỉnh các cơ sở không đủ điều kiện; phát triển các trường, viện đào tạo và nghiên cứu pháp luật trọng điểm, xây dựng chuẩn đào tạo cho các chức danh tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Song song với đó, cần đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong xây dựng và thi hành pháp luật; đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu pháp luật thông minh, liên thông, dễ tiếp cận. Đây là những giải pháp then chốt nhằm xây dựng đội ngũ pháp lý chất lượng

cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới, hiện đại hóa công tác pháp luật trong thời đại số.

5. Kết luận

Trong bối cảnh Việt Nam bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu cao về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, việc bảo đảm tính tối cao của Hiến pháp không chỉ là yêu cầu cấp thiết mà còn là bước đi chiến lược mang tính nền tảng. Những định hướng sửa đổi, nhất là về tổ chức bộ máy chính trị, vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền địa phương cho thấy sự đổi mới tư duy lập hiến phù hợp với thực tiễn phát triển đất nước. Để bảo đảm tính hiệu quả, Hiến pháp được sửa đổi cần đi liền với hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao năng lực tổ chức thi hành pháp luật, tăng cường kiểm soát quyền lực và xây dựng văn hóa pháp quyền. Đồng thời, việc ứng dụng chuyển đổi số, minh bạch hóa thông tin pháp lý sẽ là động lực quan trọng để pháp luật đến gần hơn với người dân. Tin tưởng rằng, với sự quyết tâm chính trị cao, sự tham gia rộng rãi của các chủ thể trong xã hội, việc bảo đảm thi hành Hiến pháp sẽ là bước ngoặt, tạo nền tảng hiến định vững chắc cho sự phát triển toàn diện và bền vững của đất nước trong kỷ nguyên mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Anh, N.T.Q, Giao, V.C, Anh, N.H & Thắng, M.V. (2019). *Thi hành Hiến Pháp Năm 2013 - Thực trạng và những vấn đề đặt ra*. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2017). *Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*.
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2021). *Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*.
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2025). *Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Đoan, N.M. (2002). *Vai trò của Hiến pháp trong Nhà nước pháp quyền. Nghiên cứu Lập pháp, số 5, tháng 5/2002*.
- Giang, H. (21/10/2024). *Không hành chính hóa hoạt động của Quốc hội, luật hóa các quy định của nghị định và thông tư*. <https://baochinhphu.vn/khong-hanh-chinh-hoa-hoat-dong-cua-quoc-hoi-luat-hoa-cac-quy-dinh-cua-nghi-dinh-va-thong-tu-102241021104025861.htm>.
- Liên, H.T. (2018). *Bình luận khoa học Hiến pháp hiện hành (2013)*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Lộc, N.Đ. (1996). *Sự ra đời và phát triển của hiến pháp trong lịch sử, Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Đại học luật Hà Nội*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- Lâm, T. (05/11/2024). *Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả*. <https://baochinhphu.vn/bai-viet-cua-tong-bi-thu-to-lam-tinh-gon-manh-hieu-nang-hieu-luc-hieu-qu-102241105172459096.htm>.
- Minh, H.C. (1995). *Toàn tập*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- Quang, T.H. (2024). *10 năm thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013: Thành tựu và triển vọng phát triển*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Quốc hội. (2013). *Hiến pháp năm 2013*.
- Quốc hội. (2025). *Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*.
- Sửu, N.Q. (2018). *Xây dựng và hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp ở Việt Nam hiện nay - Lý luận và thực tiễn*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Thôi, N.V. (2019). *Xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tinh thần thượng tôn hiến pháp, pháp luật hiện nay. Tạp chí Cộng sản, Tháng 12, Số 932. Trang 75-80*.